TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 210a/2024/DSST
Ngày 11/9/2024
V/v: "Yêu cầu chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất" .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN- TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lộc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Lương Thị Kim Anh
2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Thuỷ

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Công Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Ông Trương Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án DSST thụ lý số 120/2022/TLST - DS ngày 11/10/2022, về việc "Yêu cầu chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST-DS ngày 09/8/2024, giữa:

1/ Nguyên đơn: Ông Phan Quang S, sinh năm 1965.

+ Địa chỉ: Thôn Ph Th 2, xã Điện Th, thị xã Điện B, tỉnh Q N, có mặt.

2/ Bị đơn: Ông Phan Quang Đ (D), sinh năm 1964.

+ Địa chỉ: Khu 5 (nay là khu Ngh H), thị trấn Á Ngh, huyện Đ L, tỉnh Q N.

Ông Phan Quang Đ uỷ quyền cho bà Lê Thị Kim T, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Khu 5 (nay là khu Ngh H), thị trấn Á Ngh, huyện Đ L, tỉnh Q N, tham gia tố tụng, có mặt.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Quang H – Sinh năm: 1950.

+ Địa chỉ: Thôn Ph Th 2, xã Đ Th, thị xã Đ B, tỉnh Q N.

- Bà Phan Thị Ch – Sinh năm: 1958.

+ Địa chỉ: Tổ 81, phường A Kh, quận Th Kh, TP. Đ N.

(Ông Phan Quang H và bà Phan Thị Ch uỷ quyền cho ông Phan Quang S tham gia tố tụng, có mặt).

- Bà Trương Thị Đ - Sinh năm: 1966;

+ Địa chỉ: Thôn Ph Th 2, xã Đ Th, thị xã Đ B, tỉnh Q N, có mặt.

- Chị Phan Thị Hà S - Sinh năm: 1992;

+ Địa chỉ: + Địa chỉ: Thôn Ph Th 2, xã Đ Th, thị xã Đ B, tỉnh Q N, có mặt.

+ Anh Phan Quang Th - Sinh năm: 1992;

+ Địa chỉ: Thôn Ph Th 2, xã Đ Th, thị xã Đ B, tỉnh Q N, có mặt

+ Chị Phan Thị Dạ L - Sinh năm: 1991;

+ Địa chỉ: Khu Ngh H, thị trấn Á Ngh, huyện Đ L, tỉnh Q N, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 02/10/2022*, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Phan Quang S trình bày:* Cha tôi là ông Phan Quang T *(1908- 1993)* và mẹ tôi là bà Hứa Thị B *(1915-2001)*, sinh thời cha mẹ tôi có 04 người con là Phan Quang H *(sinh năm: 1950; địa chỉ: Thôn Phong Thử 2, xã Điện Thọ)*; Phan Thị Ch *(Sinh năm: 1958; địa chỉ: 351/26 Nguyễn Phước Nguyên, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng)*; Phan Quang Đ *(sinh năm 1964; địa chỉ: Khu Nghĩa Hiệp, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam)* và tôi là Phan Quang S. Ngoài ra, cha mẹ tôi không có con riêng con nuôi nào khác.

Nguồn gốc thửa đất số 620, tờ bản đồ số 3, diện tích 968m^2 và được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 268570 ngày 20/8/1995 là của ông bà để lại cho cha mẹ tôi. Khi cha mẹ tôi cưới nhau về sinh sống trên khu vườn này và sinh ra 04 anh chị em. Do Ch tranh ngày càng khốc liệt nên cha mẹ tôi đưa 04 anh em đi tản cư tại Đà Nẵng. Đến năm 1975, sau ngày quê hương giải phóng cha mẹ đưa 04 con gồm chị Phan Quang H, Phan Thị Ch, anh Phan Quang Đ và tôi về quê làm nhà trên khu vườn cũ là thửa đất số 620, tờ bản đồ số 3, diện tích 968m^2.

Đến năm 2014 Nhà nước có chủ trương mở đường cao tốc Đà Nẵng-Quảng Ngãi nên thửa đất số 620, tờ bản đồ số 3, diện tích 968m^2 của hộ mẹ tôi nằm trong diện giải tỏa trắng. Khi giải tỏa thì hộ gia đình chúng tôi được nhà nước bố trí tái định cư 02 lô đất ở, mỗi lô 200m^2. Gồm Lô 41A- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2, loại đất ở theo giấy CNQSD đất số CK 438597 và lộ 41B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2, loại đất ở theo giấy CNQSD đất số CK 438598 tại Khu tái định cư Phong Thử 2, xã Điện Thọ của UBND thị xã Điện Bàn cấp cho hộ bà Hứa Thị B *(chết)* ông Phan Quang S khai thay. Do khi chết cha mẹ tôi không để lại di chúc nên hai lô đất tái định cư này đều đều là di sản do cha mẹ để lại.

Trước đó, vào ngày 02/9/2015, 04 anh chị em chúng tôi *(ông Phan Quang H, bà Phan Thị Ch, ông Phan Quang Đ và Phan Quang S)* có ký Biên bản họp gia đình trong đó ông Phan Quang H, bà Phan Thị Ch, ông Phan Quang Đ khước từ nhận diện tích đất tái định cư và thống nhất để lại toàn bộ 02 lô tái định cư này cho tôi quản lý sử dụng, biên bản của gia đình chúng tôi được UBND xã Điện Thọ xác nhận, trong đó tôi có nghĩa vụ thờ cúng ông bà, cha mẹ và lo mồ mã ông bà.

Sau khi các anh chị thống nhất cho toàn bộ diện tích đất tái định cư cho tôi thì vợ chồng tôi tiến hành làm nhà trên lô 41A- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK438597 sinh sống cho đến nay. Đối với lô 41B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK 438598 còn lại để trống.

Tuy nhiên, sau đó anh Phan Quang Đ thay đổi ý kiến yêu cầu chia tài di sản thừa kế là quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất tái định cư gồm 2 lô với diện tích tổng cộng là 400m^2 thì tôi không đồng ý. Vì bản thân tôi sinh sống cùng cha mẹ từ nhỏ cho đến khi cha mẹ qua đời nên phần tôi 01 lô và

hiện nay vợ chồng tôi đã làm nhà sinh sống ổn định trên lô 41A- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK438597 sinh sống cho đến nay. Lô 41B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK438598 còn lại tôi đồng ý chia cho 04 anh chị em. Tuy nhiên, bản thân tôi sống với cha mẹ từ nhỏ đến khi cha mẹ qua đời, là người đã trực tiếp quản lý khu vườn cũ, cũng như trực tiếp đi thương lượng, đối thoại khi bị giải toả để được tái định cư 02 lô đất hiện nay đang tranh chấp và sau khi được bố trí tái định cư đã trực tiếp bồi trúc, bảo quản và giữ gìn di sản của cha mẹ để lại nên tôi yêu cầu Toà án tính công sức bằng 50 % giá trị di sản, sau đó mới chia cho các đồng thừa kế. Đối với ông Phan Quang H và bà Phan Thị Ch tặng cho toàn bộ kỷ phần họ được nhận thì tôi đồng ý nhận. Do thửa đất thuộc khu vực tái định cư không được tách thửa nên tôi yêu cầu nhận đất và thối trả giá trị đất cho ông Phan Quang Đ.

Đối với diện tích đất tái định cư tại các lô Lộ 41A- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK438597 và lô 41B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK438598 tại khu tái định cư Phong Thử 1, xã Điện Thọ của UBND thị xã Điện Bàn cấp cho hộ bà Hứa Thị B về diện tích, hình thể ổn định không có thay đổi nên tôi không yêu cầu đo đạc lại.

Đối với kết quả xem xét, đo đạc và thẩm định giá, tôi hoàn toàn thống nhất và không có ý kiến gì. Do Chứng thư Thẩm định giá số 5230345/CT-BTCVALUTION phát hành vào tháng 9/2023 nhưng do giá đất tại Khu tái định cư Phong Thử 1, xã Điện Thọ không có thay đổi nên tôi đồng ý sử dụng giá đất theo Chứng thư Thẩm định giá số 5230345/CT-BTCVALUTION phát hành vào tháng 9/2023 để giải quyết vụ án.

Đối với chi phí tố tụng xem xét, đo đạc và thẩm định giá với số tiền 28.100.000 đồng tôi tự nguyện chịu toàn bộ.

Đây cũng là ý kiến cuối cùng của ông Phan Quang H và bà Phan Thị Ch do tôi làm đại diện theo uỷ quyền

Ngoài ra, ông Phan Quang S không có ý kiến gì khác.

+ Người đại diện theo uỷ quyền cho bị đơn bà Lê Thị Kim T trình bày: Tôi *(Lê Thị Kim T)* và anh Phan Quang Đ *(Danh)* là vợ chồng. Anh Phan Quang Đ ủy quyền cho tôi tham gia tố tụng trong vụ án dân sự do ông Phan Quang S khởi kiện. Cha chồng tôi là ông Phan Quang T1 *(1908- 1993)* và mẹ chồng tôi là bà Hứa Thị B *(1915- 2001)*, sinh thời cha mẹ tôi có 04 người con là Phan Quang H (sinh năm: 1950; địa chỉ: Thôn Phong Thử 2, xã Điện Thọ); Phan Thị Ch (Sinh năm: 1958; địa chỉ: 351/26 Nguyễn Phước Nguyên, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng); Phan Quang Đ (Danh) *(sinh năm 1964; địa chỉ: Khu 5, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam)* và tôi là Phan Quang S. Ngoài ra cha mẹ chồng tôi không có con riêng con nuôi nào khác.

Tôi và anh Phan Quang Đ kết hôn năm 1990, sau khi kết hôn thì vợ chồng tôi chung sống tại nhà cha mẹ chồng tại xã Điện Thọ. Đến năm 1992, ông S lập gia đình nên vợ chồng tôi dọn ra sinh sống riêng tại thị trấn Ái Nghĩa. Đến năm 1994, vợ chồng tôi mua đất tại thị trấn Ái Nghĩa và làm nhà sinh sống ổn định cho đến nay.

Năm 1990, khi cưới nhau vợ chồng tôi sinh sống tại nhà cha mẹ chồng trên thửa số 620, tờ bản đồ số 3, diện tích 968m^2. Lúc đó trong gia đình chồng chỉ có 05 người gồm: cha mẹ chồng, ông Phan Quang S, và vợ chồng tôi. Còn anh Phan Quang H và chị Phan Thị Ch đã lập gia đình và sống riêng nơi khác.

Đến năm 2014 Nhà nước có chủ trương mở đường cao tốc Đà Nẵng-Quảng Ngãi nên khu vườn của hộ mẹ chồng tôi nằm trong diện giải tỏa trắng. Khi giải tỏa thì hộ gia đình cha mẹ chồng tôi được nhà nước bố trí tái định cư 02 lô đất ở, mỗi lô 200m^2 Gồm Lô 41A- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK438597 và lộ 41B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK438598 tại Khu tái định cư Phong Thử 1, xã Điện Thọ của UBND thị xã Điện Bàn cấp cho hộ bà Hứa Thị B *(chết)* ông Phan Quang S khai thay. Do khi chết cha mẹ chồng tôi không để lại di chúc nên hai lô đất tái định cư này đều là di sản do cha mẹ chồng để lại.

Trước đó, vào ngày 02/9/2015 ông Phan Quang H, bà Phan Thị Ch, ông Phan Quang Đ và ông Phan Quang S có ký Biên bản họp gia đình trong đó ông Phan Quang H, bà Phan Thị Ch, ông Phan Quang Đ khước từ nhận diện tích đất tái định cư và thống nhất để lại toàn bộ 02 lô tái định cư này cho ông Phan Quang S được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt, biên bản này được UBND xã Điện Thọ xác nhận. Tuy nhiên, lúc đó chồng tôi đã uống bia rượu nên không làm chủ được mình.

Sau khi các anh chị thống nhất cho toàn bộ diện tích đất tái định cư cho ông S thì vợ chồng ông Phan Quang S tiến hành làm nhà trên lô 41A- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK438597 sinh sống cho đến nay. Đối với lô 41B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK438598 hiện nay là đất trống.

Tuy nhiên, sau đó anh Phan Quang Đ (Danh) thay đổi ý kiến và yêu cầu chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất tái định cư gồm 2 lô với diện tích tổng cộng là 400m^2 chia cho 04 người (Ông H, bà Ch, ông Đ và ông S) mỗi người 100m^2. Do thửa đất thuộc khu vực tái định cư không được tách thửa nên tôi yêu cầu nhận đất và thối trả giá trị đất đã được thẩm định giá cho ông S.

Nếu ông Phan Quang S thối trả cho ông Phan Quang Đ số tiền 750.000.000 đồng *(Bảy trăm năm mươi triệu đồng)* thì ông Phan Quang Đ đồng ý giao toàn bộ 02 lô đất: Lô 41A- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK438597 và lô 41B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK438598 tại Khu tái định cư Phong Thử 1, xã Điện Thọ của UBND thị xã Điện Bàn cấp cho hộ bà Hứa Thị B cho ông Phan Quang S được toàn quyền sở hữu, quản lý và sử dụng. Ngược lại, nếu ông Phan Quang S đồng ý giao cho ông Phan Quang Đ Lô 41B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK438598 thì ông Phan Quang Đ thối trả cho ông Phan Quang S số tiền 1.000.000.000 đồng *(một tỷ đồng)*.

Đối với kết quả xem xét, đo đạc và thẩm định giá, tôi hoàn toàn thống nhất và không có ý kiến gì. Do Chứng thư Thẩm định giá số 5230345/CT-BTCVALUTION phát hành vào tháng 9/2023 nhưng do giá đất tại Khu tái

định cư Phong Thử 1, xã Điện Thọ không có thay đổi nên tôi đồng ý sử dụng giá đất theo Chứng thư Thẩm định giá số 5230345/CT-BTCVALUTION để giải quyết vụ án.

Đối với chi phí tố tụng xem xét, đo đạc và thẩm định giá với số tiền 28.100.000 đồng ông Phan Quang S tự nguyện chịu toàn bộ nên tôi không có ý kiến gì.

Ngoài ra, bà Lê Thị Kim T không có ý kiến và trình bày gì thêm.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 25/10/2022 và tại phiên toà sơ thẩm, bà Trương Thị Đ1 khai: Về quan hệ huyết thống của gia đình, hàng thừa kế và di sản của Phan Quang T và bà Hứa Thị B, bà Đ1 hoàn toàn đồng ý như lời trình bày của ông Phan Quang S và bà Lê Thị Kim T và không bổ sung gì thêm.

Nguồn gốc thửa đất số 620, tờ bản đồ số 3, diện tích 968m^2 và được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 268570 ngày 20/8/1995 là của ông bà để lại cho cha mẹ chồng tôi. Tôi nghe nói khi cha mẹ chồng tôi cưới nhau về sinh sống trên khu vườn này và sinh ra 04 người con. Sau đó mẹ chồng tôi là bà Hứa Thị B đã kê khai tại thửa đất số 620, tờ bản đồ số 3, diện tích 968m^2 và được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 268570 ngày 20/8/1995.

Đến năm 2014 Nhà nước có chủ trương mở đường cao tốc Đà Nẵng-Quảng Ngãi nên khu vườn *(thửa đất số 620, tờ bản đồ số 3, diện tích 968m^2)* của hộ mẹ chồng tôi nằm trong diện giải tỏa trắng. Khi giải tỏa thì hộ gia đình chúng tôi được nhà nước bố trí tái định cư 02 lô đất ở, mỗi lô 200m^2. Gồm Lô 41A- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK 438597 và lộ 41B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK 438598 tại Khu tái định cư Phong Thử 2, xã Điện Thọ của UBND thị xã Điện Bàn cấp cho hộ bà Hứa Thị B *(chết)* chồng tôi là Phan Quang S khai thay. Do khi chết cha mẹ chồng tôi không để lại di chúc nên hai lô đất tái định cư này đều là di sản của cha mẹ chồng để lại.

Trước đó vào ngày 02/9/2015, 04 anh chị em bên chồng gồm ông Phan Quang H, bà Phan Thị Ch, ông Phan Quang Đ và Phan Quang S có ký Biên bản họp gia đình trong đó ông Phan Quang H, bà Phan Thị Ch, ông Phan Quang Đ khước từ nhận diện tích đất tái định cư và thống nhất để lại toàn bộ 02 lô tái định cư này cho chồng tôi quản lý, sử dụng, biên bản của gia đình được UBND xã Điện Thọ xác nhận, trong đó chồng tôi có nghĩa vụ thờ cúng ông bà, cha mẹ và lo mồ mã ông bà.

Sau khi các anh chị thống nhất cho toàn bộ diện tích đất tái định cư cho chồng tôi thì vợ chồng tôi tiến hành làm nhà trên lô 41A- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK438597 sinh sống cho đến nay. Đối với lô 41B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK 438598 còn lại để trống.

Tuy nhiên, sau đó anh Phan Quang Đ thay đổi ý kiến và yêu cầu chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất tái định cư gồm 2 lô với diện tích tổng cộng là 400m^2 thì tôi không đồng ý. Vì bản thân tôi sinh sống cùng cha mẹ chồng từ khi về làm dâu cho đến khi cha mẹ chồng qua đời nên phần vợ chồng tôi phải được 01 lô, diện tích 200m^2 mà hiện nay vợ chồng tôi đã

làm nhà sinh sống ổn định trên lô 41A- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK438597 cho đến nay. Lô 41B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK438598 còn lại tôi đồng ý chia cho 04 người gồm ông H, bà Ch, ông Đỉnh và chồng tôi là ông S. Tuy nhiên, bản thân chồng tôi sống với cha mẹ từ nhỏ đến khi cha mẹ qua đời *(cha chồng tôi chết năm 1993, mẹ tôi chết năm 2001)* và sau khi cha mẹ chồng chết, vợ chồng tôi là trực tiếp người gìn giữ khu vườn cũ cũng như sau này khi bị giải toả chồng tôi là người trực tiếp tham gia các cuộc họp giải quyết, thương lượng, làm các thủ tục pháp lý với bên đền bù để bảo vệ quyền lợi của hộ gia đình mình. Sau khi được bố trí tái định cư 02 thửa đất 41A- Khối 3B và 41A- Khối 3B vợ chồng tôi đã bảo quản và giữ gìn di sản của cha mẹ để lại nên tôi yêu cầu Toà án tính công bảo quản và giữ gìn di sản của chồng tôi bằng 50 % giá trị di sản để lại, sau đó mới chia cho các đồng thừa kế. Đối với ông Phan Quang H và bà Phan Thị Ch tặng cho lại cho chồng tôi phần của họ thì và chồng tôi đồng ý nhận nên tôi không có ý kiến gì.

Tôi khẳng định thửa đất số 620, tờ bản đồ số 3, diện tích 968m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 268570 ngày 20/8/1995 do UBND huyện Điện Bàn cấp cho hộ bà Hứa Thị B là do cha mẹ chồng tôi sinh sống từ trước năm 1975 để lại. Tuy nhiên, khi nhà nước cấp Giấy chứng nhận vào năm 1995 thì trong hộ mẹ chồng tôi thực tế sinh sống trong nhà chỉ có 05 người gồm mẹ tôi *(Hứa Thị B)*; ông *Phan Quang S*, tôi *(Trương Thị Đ)* và 02 con tôi là Phan Thị Hà S và Phan Quang Th.

Các lô 41A- Khối 3B và lô 41B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03 tại Khu tái định cư Phong Thử 1, xã Điện Thọ của UBND thị xã Điện Bàn cấp cho hộ bà Hứa Thị B là đất tái định cư của thửa đất số 620, tờ bản đồ số 3, diện tích 968m^2 *(đã giải toả toàn bộ)* của cha mẹ tôi để lại.

Ngoài ra, bà Trương Thị Đ không trình bày gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 24/01/2023 và tại phiên toà sơ thẩm chị Phan Thị Dạ L khai: Tôi *(Phan Thị Dạ L)* là con gái ruột của ông Phan Quang Đ. Trước đây cha tôi có hộ khẩu trong hộ của ông bà nội tôi là Phan Quang T1 và bà Hứa Thị B *(tại thôn Phong thử, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam)* nên khi tôi sinh ra *(năm 1991)* được nhập khẩu vào hộ ông bà nội tôi.

Hiện nay chú tôi *(ông Phan Quang S)* khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất 02 thửa đất 41A – Khối 3B và 41B- Khối 3B, từ bản đồ số QH03 có diện tích tổng cộng 400m^2, tại khu tái định cư Phong Thử 2, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Mặc dù tôi có hộ khẩu trong hộ của ông bà nội tôi vào năm 1991 nhưng nguồn gốc thửa đất của ông bà nội tôi đã có từ thời điểm năm 1975 nên tôi không có yêu cầu gì đối 02 thửa đất được Nhà nước tái định cư cho hộ bà nội tôi. Đây là tài sản chung của ông bà nội tôi và bác tôi Phan Quang Vạn *(Phan Quang H)*, cô Phan Thị Ch, B tôi Phan Quang Đ và chú tôi Phan Quang S. Do đó tôi không có yêu cầu gì đối với toàn bộ diện tích đất này.

Tại các bản tự khai cùng ngày 24/01/2023 và tại phiên toà sơ thẩm chị Phan Thị Hà S và anh Phan Quang Th có cùng nội dung khai: Tôi có hộ khẩu trong hộ của ông bà nội tôi là Phan Quang T và bà Hứa Thị B *(tại thôn Phong thử, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam)*.

Hiện nay cha tôi (ông Phan Quang S) khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất 02 thửa đất 41A – Khối 3B và 41B- Khối 3B, từ bản đồ số QH03 có diện tích tổng cộng 400m^2, tại khu tái định cư Phong Thử 2, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Mặc dù tôi có hộ khẩu trong hộ của ông bà nội tôi vào năm 1992 nhưng nguồn gốc thửa đất của ông bà nội tôi đã có từ thời điểm năm 1975 nên tôi không có yêu cầu gì đối 02 thửa đất được Nhà nước tái định cư cho hộ bà nội tôi. Đây là tài sản chung của ông bà nội tôi và bác tôi Phan Quang Vạn (Phan Quang H), cô Phan Thị Ch, B tôi Phan Quang Đỉnh và chú tôi Phan Quang S. Do đó tôi không có yêu cầu gì đối với toàn bộ diện tích đất này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn phát biểu ý kiến:

I. Về việc thuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 195, 196, 198 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc thụ lý vụ án, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán khi lập hồ sơ vụ án.

- Thẩm phán đã thực hiện việc lập hồ sơ vụ án theo đúng quy định tại Điều 204 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thực hiện đúng nguyên tắc hòa giải quy định tại Điều 205 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thực hiện đúng quy định tại các Điều 208 đến Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

- Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa. Thủ tục xét xử sơ thẩm tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ chung của đương sự, quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ chung của đương sự, quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ chung của đương sự, quyền và nghĩa vụ chung của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự có đủ căn cứ xác định di sản của ông Phan Quang T1 và bà Hứa Thị B để lại là Thửa đất số 620 Tờ bản đồ số 3 diện tích 968m^2 tại thôn Phong Thử 2, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn. Năm 2014 thửa đất trên bị thu hồi đề làm đường cao tốc Đà Nẵng – Quãng Ngãi và hộ bà Hứa Thị B được bố trí 02 lô đất tái định cư gồm: Lô 41A- Khối 3B Tờ bản đồ số QH03, diện tích 200m2 theo giấy CNQSDĐ số CK438597 và Lô 41B- Khối 3B Tờ bản đồ số

QH03, diện tích 200m2 theo giấy CNQSDĐ số CK438598 tại Khu tái định cư Phong Thủ 1, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn. Thời điểm được bố trí 02 lô tái định cư trên bà Hứa Thị B đã chết nên ông Phan Quang S là người sống với cha mẹ từ nhỏ đứng ra kê khai. Như vậy di sản của ông T1, bà B để lại là 02 lô đất tái định cư trên.

Nguồn gốc hình thành di sản và hàng thừa kế thứ nhất của ông Phan Quang T1 và bà Hứa Thị B được nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi và nghãi vụ liên quan thống nhất, phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại 92 Điều Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Phan Quang T1 và bà Hứa Thị B chết không để lại di chúc. Do đó chia di sản để lại cho hàng thừa kế thứ nhất gồm các ông bà: Phan Quang H, Phan Quang S, Phan Thị Ch và Phan Quang Đ. Ông Phan Quang H và bà Phan Thị Ch có nguyện vọng giao phần di sản được hưởng cho ông Phan Quang S. Xét thấy nguyện vọng trên là tự nguyện nên ghi nhận sự thoả thuận này.

Ông Phan Quang S và ông Phan Quang Đ đều có nguyện vọng nhận quyền sử dụng đất và thối trả theo kết quả định giá. Tuy nhiên, theo Công văn số 289/CNVPĐKĐĐ ngày 31/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Điện Bàn thì Lô 41A- Khối 3B và Lô 41B- Khối 3B Tờ bản đồ số QH03 tại Khu tái định cư Phong Thử 2, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn không được tách thửa. Mặc khác thấy rằng ông S sinh sống với cha mẹ từ nhỏ. Sau khi cha mẹ chết ông S trực tiếp bảo quản, giữ gìn di sản và là người trực tiếp đứng ra thay mặt cho hàng thừa kế thứ nhất của ông T1, bà B tham gia đối thoại, thương lượng và lo các thủ tục trong quá trình giải phóng mặt bằng và tái định cư đối với Lô đất 41A và Lô 41B- Khối 3B Tờ bản đồ số QH03 và gìn giữ, quản lý cho đến nay nên giao di sản này lại cho ông S là phù hợp. Ông S có nghĩa vụ thối trả phần di sản ông Đ được hưởng theo kết quả định giá đã được các đương sự chấp nhận.

Ông Phan Quang S yêu cầu tính công sức bảo quản, giữ gìn di sản tương tương 50% giá trị di sản của ông Phan Quang T1 và bà Hứa Thị B. Xét thấy như nhận định trên ông S là người sống với cha mẹ từ nhỏ và là có công quản lý di sản nên được hưởng phần hơn các đồng thừa kế khác là phù hợp. Tuy nhiên, mức yêu cầu được tính 50% di sản thừa kế là chưa phù hợp.

Giá trị quyền sử dụng đất đối với Lô 41A và Lô 41 B- Khối 3B Tờ bản đồ số QH03 là 2.948.714.400 đồng. Mỗi kỷ phần tương đương 737.178.600 đồng.

Từ các phân tích nhận định trên, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 609, 610, 611, 612, 613, 617, 618, 623, 649, 650 và Điều 651 Bộ luật Dân sự, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Quang S T1:

1. Chia di sản thừa kế của ông Phan Quang T1 và bà Hứa Thị B cho hàng thừa kế thứ nhất gồm: Phan Quang H, Phan Quang S, Phan Thị Ch và Phan Quang Đ. Mỗi đồng thừa kế được hưởng phần di sản tương đương 737.178.600 đồng.

2. Giao quyền sử dụng đất tại Lô 41A- Khối 3B Tờ bản đồ số QH03, diện tích 200m2 theo giấy CNQSDĐ số CK438597 và Lô 41B- Khối 3B Tờ bản đồ số QH03, diện tích 200m2 theo giấy CNQSDĐ số CK438598 tại Khu

tái định cư Phong Thủ 1, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quang Nam cho ông Phan Quang S.

4. Đối với yêu cầu được tính công giữ gìn quản lý di sản thừa kế của ông Phan Quang S là 50%, tương đương Lô đất 200m^2 mà ông S đã xây dựng nhà ở. Xét thấy mức yêu cầu trên là chưa hợp lý ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Phan Quang Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay các đương sự không thoả thuận được nên đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật. Ông Phan Quang S có nghĩa vụ thối trả cho ông Phan Quang Đ giá trị quyền sử dụng đất theo kết quả định giá tài sản sau khi trừ đi công giữ gìn, quản lý di sản hợp lý.

Các vấn đề khác có liên quan đến vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

II/ Yêu cầu, khiến nghị: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

I/ Về tố tụng: Ông Phan Quang S khởi kiện ông Phan Quang Đ yêu cầu chia di sản thừa kế là 02 lô đất gồm: Lô 41A- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2, loại đất ở theo giấy CNQSD đất số CK 438597 và Lô 41B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2, loại đất ở theo giấy CNQSD đất số CK 438598 tại Khu tái định cư Phong Thử 2, xã Điện Thọ của UBND thị xã Điện Bàn cấp cho hộ bà Hứa Thị B (chết) do ông Phan Quang S khai thay. Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS.

II/ Về nội dung vụ án:

2.1/ Nguồn gốc hình thành di sản và xác định di sản thừa kế:

- Nguồn gốc hình thành di sản: Ông Phan Quang T1 và bà Hứa Thị B từ trước năm 1975 được thừa hưởng của ông bà thửa đất số 620, tờ bản đồ số 3, diện tích 968m^2 và được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 268570 ngày 20/8/1995 cho hộ bà Hứa Thị B.

Đến năm 2014 Nhà nước có chủ trương mở đường cao tốc Đà Nẵng-Quảng Ngãi nên thửa đất số 620, tờ bản đồ số 3, diện tích 968m^2 của ông T1 bà B nằm trong diện giải tỏa trắng. Khi giải tỏa được nhà nước bố trí tái định cư 02 lô đất ở, gồm: Lô 41A- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK 438597 và Lô 41B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK 438598 tại Khu tái định cư Phong Thử 2, xã Điện Thọ của UBND thị xã Điện Bàn cấp cho hộ bà Hứa Thị B *(chết)* ông Phan Quang S khai thay.

- Xác định di sản thừa kế gồm có: Lô 41A- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK 438597 và lộ 41B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK 438598 tại Khu tái định cư Phong Thử 2, xã Điện Thọ của UBND thị xã Điện Bàn cấp cho hộ bà Hứa Thị B (chết) ông Phan Quang S khai thay.

Nguyên đơn; người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất nguồn gốc hình thành di sản và di sản

này của ông Phan Quang T1 và bà Hứa Thị B để lại mà có. Việc các đương sự thừa nhận và thống nhất lời khai về nguồn gốc di sản và khối di sản yêu cầu phân chia phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 BLTTBLDS.

2.2/ Về hàng thừa kế thứ nhất của ông Phan Quang T1 và bà Hứa Thị B gồm có: Phan Quang H *(sinh năm: 1950; địa chỉ: Thôn Phong Thử 2, xã Điện Thọ)*; Phan Thị Ch *(Sinh năm: 1958; địa chỉ: 351/26 Nguyễn Phước Nguyên, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng)*; Phan Quang Đ (Danh) *(sinh năm 1964; địa chỉ: Khu 5, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam)* và ông Phan Quang S.

2.3/ Về thời hiệu chia thừa kế ông Phan Quang T1 *(1908- 1993)* và mẹ tôi là bà Hứa Thị B *(1915- 2001)* nên ông Phan Quang S khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế là đảm bảo thời hiệu theo luật định.

2.3/ Về yêu cầu chia di sản thừa kế:

- 02 lô đất gồm: Lô 41A- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK 438597 và Lô 41B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 theo giấy CNQSD đất số CK 438598 tại Khu tái định cư Phong Thử 2, xã Điện Thọ của UBND thị xã Điện Bàn cấp cho hộ bà Hứa Thị B (chết) ông Phan Quang S khai thay. Tổng giá trị di sản của Phan Quang T1 và mẹ tôi là bà Hứa Thị B để lại trị giá 2.948.714.400 đồng.

Ông Phan Quang T1 chết 1993 và bà Hứa Thị B chết 2001, ông Phan Quang S trực tiếp bảo quản, giữ gìn di sản khu vườn cũ; khi bị giả toả ông S là người trực tiếp đứng ra thay mặt cho những người thừa kế tham gia đối thoại, thương lượng và lo các thủ tục trong quá trình giải phóng mặt bằng và tái định cư đối với 02 Lô 41A và Lô 41 B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03 và gìn giữ, quản lý cho đến nay. Ông Phan Quang S yêu cầu tính công sức bảo quản, giữ gìn di sản tương tương 50% giá trị di sản của ông Phan Quang T1 và bà Hữa Thị B. HĐXX xét thấy, mặc dù ông Phan Quang S trực tiếp bảo quản, giữ gìn di sản cho đến nay nên yêu cầu tính công sức bảo quản, giữ gìn di sản là có cơ sở. Tuy nhiên, yêu cầu 50% đối với giá trị di sản là cao nên HĐXX chỉ chấp nhận công sức bảo quản, giữ gìn di sản của ông Phan Quang S tương tương 40% *(400m^2 x 40%= 160m^2)* tương đương 160m^2, trị giá 1.179.485.760 đồng là phù hợp *(1)*.

Diện tích còn lại sau khi trích công sức bảo quản, giữ gìn và quản lý di sản cho ông Phan Quang S được chia cho 04 đồng thừa kế mỗi người được nhận là 400m^2 - 160m^2 = 240m^2: 4 = 60m^2 , trị giá (60m^{2}x 7.371.786 đồng/m^2) 442.307.160 đồng/kỷ phần *(2)*.

- Ông Phan Quang H, bà Phan Thị Ch tặng cho lại kỷ phần của mình được nhận cho ông Phan Quang S nên ông Phan Quang S được nhận 60m^2 x 3 kỷ phần = 180m^2, trị giá 1.326.921.480 đồng *(3)*.

+ Tổng cộng ông Phan Quang S được nhận *[(1) + (3)]* là 340m^2, trị giá 2.506.407.240 đồng.

+ Ông Phan Quang Đ được nhận *(2)* là 60m^2 x 7.371.786 đồng/m^2, trị giá: 442.307.160 đồng.

Ông Phan Quang Đ và ông Phan Quang S đều có yêu cầu nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, theo Công văn số 289/CNVPĐKĐĐ ngày 31/5/2024 của

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Điện Bàn thì "*…vị trí Lô 41A- Khối 3B và Lô 41B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2 (tại Khu tái định cư Phong Thử 2, xã Điện Thọ) không được tách thửa"*.

HĐXX xét thấy, ông Phan Quang S được nhận phần diện tích đất lớn hơn nên việc giao quyền sử dụng đất theo nguyện vọng là thoả đáng. Ông Phan Quang S phải có nghĩa vụ thối trả giá trị 60m^2 cho ông Phan Quang Đ.

Cụ thể:

1/ Ông Phan Quang S được nhận quyền sử dụng đất đối với di sản thừa kế là quyền sử dụng đất Lô 41A- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2, loại đất ở theo giấy CNQSD đất số CK 438597 và Lô 41B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2, loại đất ở theo giấy CNQSD đất số CK 438598 tại Khu tái định cư Phong Thử 2, xã Điện Thọ của UBND thị xã Điện Bàn cấp cho hộ bà Hứa Thị B *(chết)* ông Phan Quang S khai thay.

2/ Ông Phan Quang S phải có nghĩa vụ thối trả phần giá trị đối với phần di sản cho ông Phan Quang Đ số tiền 442.307.160 đồng.

3/ Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định giá: Ông Phan Quang S đã tạm ứng chi phí đo đạc, xem xét thẩm định giá là 28.100.000 đồng. Ông Phan Quang S tự nguyện chịu toàn bộ số tiền này và được người đại diện theo uỷ quyền cho bị đơn đồng ý nên HĐXX không đề cập.

III/ Về án phí: Ông Phan Quang S và ông Phan Quang Đ phải chịu án phí DSST tương ứng với phần giá trị được nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 210, 219, 609, 610, 611, Điều 612, Điều 613, 614 khoản 2 Điều 618, Điều 649, Điều 650, Điều 651, 652, Điều 660 Bộ luật Dân sự; các Điều 166, 170, 179 và Điều 188 của Luật đất đai Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

T1 xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Quang S đối với ông Phan Quang Đ về việc "Yêu cầu chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất".

1/ Phần ông Phan Quang S được nhận: Ông Phan Quang S được nhận quyền sử dụng đất đối với di sản thừa kế là quyền sử dụng 02 lô đất: Lô 41A- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2, loại đất ở theo giấy CNQSD đất số CK 438597 và Lô 41B- Khối 3B, tờ bản đồ số QH 03, diện tích 200m^2, loại đất ở theo giấy CNQSD đất số CK 438598 tại Khu tái định cư Phong Thử 2, xã Điện Thọ của UBND thị xã Điện Bàn cấp cho hộ bà Hứa Thị B (chết) ông Phan Quang S khai thay. Trị giá: 2.948.714.400 đồng.

Ông Phan Quang S có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để hoàn thiện các thủ tục liên quan đến quyền sử dụng đất đối với 02 lô đất được nhận theo quy định của pháp luật.

2/ Phần ông Phan Quang Đ được nhận: Ông Phan Quang S phải có nghĩa vụ thối trả phần giá trị đối với phần di sản cho ông Phan Quang Đ số tiền 442.307.160 đồng.

Về án phí: Ông Phan Quang S phải chịu 82.120.000 đồng án phí; Ông Phan Quang Đ phải chịu 21.692.000 đồng án phí DSST.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật *(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)* hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành xong án, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự**.**

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T1 án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lộc